

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **150/2025/HC-ST**

Ngày: 29 - 8 - 2025

*V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hoà, bà Nguyễn Phi Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 68/2025/TLST-HC ngày 24/3/2025, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXST-HC ngày 22/7/2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Dương Văn S (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số I T, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Trung H1. Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị S1, địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện E (nay là thôn A, xã E), tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Đại diện Công ty TNHH MTV L: Ông Nguyễn Phi T – Giám đốc Công ty (Có đơn từ chối tham gia tố tụng và xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người khởi kiện và người đại diện trình bày:

Năm 1996 gia đình ông Dương Văn S chuyển đến sinh sống tại Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nay là thôn D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình sinh sống gia đình ông S khai hoang một số thửa đất và năm 2003 gia đình ông S có mua đất của ông Vũ Quang K để ở, canh tác và trồng trọt. Các thửa đất được thể hiện trong bản đồ địa chính hiện nay gồm:

Thửa 29, tờ bản đồ số 7, diện tích 1906,10m² (đối với xác nhận của xã C là thửa 30 diện tích 1605,10m², mục đích sử dụng: Đất lúa nước một vụ).

Thửa 30, tờ bản đồ số 07, diện tích 1605,10m² (đối với giấy xác nhận của xã C là thửa 31, diện tích 9330,8m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm).

Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 07, địa chỉ tại thôn D, xã C, huyện E, diện tích: 11.127,1m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

Trước đây các thửa đất thu hồi nằm trong khu vực cộng đồng dân cư thôn B, xã E, huyện E. Đến năm 2005 thì thành lập xã C nên từ thời điểm 2005 đến nay thì các thửa đất trên thuộc thôn D xã C, huyện E. Điều này có nghĩa khu dân cư này có trước năm 2004. Ngoài ra, đại diện Ban tự quản, Bí thư chi bộ, và ban công tác mặt trận của thôn D, xã C trước đây đều xác định Hộ ông Dương Văn S sử dụng đất từ năm 1996 và đã được chính quyền địa phương ghi nhận việc cư trú thường xuyên, liên tục. Đã được cấp Sổ hộ khẩu thường trú đây là căn cứ sử dụng đất ổn định và liên tục theo quy định của pháp luật.

Từ thời điểm khai hoang năm 1996 thì gia đình ông S bắt đầu trồng Tiêu, cà phê, cao su, điều, một số loại cây lấy gỗ, mít, và một số loại cây ăn quả. Sau đó một số loại cây bị chết nên gia đình trồng dặm lại và vẫn canh tác đến thời điểm hiện nay.

Kết quả xác nhận nguồn gốc số 48/GXN-UBND ngày 26/8/2024 của UBND xã C ghi nhận hộ ông Dương Văn S là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp và lấn chiếm đất lâm nghiệp, bắt đầu sử dụng một số thửa đất từ tháng 3/2004 và một số thửa đất từ 2005. Tuy nhiên tại các biên bản kiểm đếm về tài sản trên đất của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E thể hiện có rất nhiều tài sản hình thành từ trước năm 2004. Cụ thể:

- Theo Biên bản kiểm đếm cây trồng ngày 04/08/2022 và Biên bản về việc kiểm tra, đánh giá, xác định thời điểm trồng cây ngày 19/9/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện EaKar: Tại thửa đất số 31, tờ bản đồ số 7 (không bị thu hồi) có: 60 cây điều thường loại A trồng năm 2000; Tại thửa 32 tờ bản đồ số 7 có: 09 cây điều thường loại A trồng năm 2000, 12 cây điều thường loại B trồng năm 2000, 08 cây điều thường loại C trồng năm 2000, 01 cây keo lai có khối lượng gỗ kích trồng năm 2002.

- Theo giấy mua bán năm 2003 thì hộ ông Dương Văn S có mua một phần thửa đất của ông Vũ Quang K.

Như vậy, có căn cứ xác định gia đình ông Dương Văn S đã sử dụng các thửa đất trên liên tục từ trước năm 2004 cho đến khi thu hồi đất.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ thì hộ ông S được hỗ trợ 80% giá đất.

Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND huyện E không hỗ trợ về đất cho hộ ông S và phương án bồi thường trong Quyết định số: 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E bổ sung hỗ trợ về đất cho hộ ông S 50% về giá đất là không đúng quy định pháp luật.

Đối với tài sản trên đất: Sau khi UBND huyện E ban hành Thông báo số 140/TB-UBND, ngày 28/10/2013 về chủ trương thu hồi đất để xây dựng điểm tái định cư số 1 tại xã C thì đến ngày 04/08/2022 UBND huyện E mới tiến hành kiểm đếm tài sản lần đầu với hộ ông S. Đến ngày 23/12/2022 Ủy ban nhân dân huyện E mới ban hành Quyết định thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) và Quyết định số 280/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu).

Mặt khác, căn cứ vào các ý kiến của đại diện các cơ quan ban ngành liên quan tại Biên bản đối thoại do UBND huyện E tổ chức ngày 24/01/2024 thể hiện: Công ty L không được nhận Thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND và không thông báo cho người dân, đồng thời UBND huyện E cũng không gửi Thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND cho người dân (hộ ông S). Vì vậy, đến thời điểm khi các cơ quan tiến hành đo đạc, kiểm đếm tài sản lần đầu ngày 04/8/2022 thì hộ ông S mới biết đất bị thu hồi.

Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 và Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E căn cứ vào Thông báo số 140/TB-UBND, ngày 28/10/2013 UBND huyện E để xác định những cây trồng, vật kiến trúc do hộ ông S tạo lập sau ngày 28/10/2013 nên không được bồi thường, hỗ trợ là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ ông S.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết vấn đề sau:

Buộc UBND huyện E phải ban hành bổ sung Quyết định hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc cho gia đình ông Dương Văn S theo hướng:

+ Hỗ trợ 80% giá đất khi Nhà nước thu hồi đất.

+ Hỗ trợ cây trồng đã tạo lập sau khi có thông báo số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 và trước ngày kiểm đếm 04/8/2022 theo đúng quy định của pháp luật.

*** *Tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện E trình bày:***

1. Nguồn gốc đất: Căn cứ Công văn số 49/CV-Cty ngày 26/9/2022 của Cty TNHH MTV Lâm nghiệp E, Theo xác nhận số 11/GXN-UBND ngày 27/09/2022 của UBND xã C xác nhận đối với hộ ông Dương Văn S thì toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi của tất cả các hộ gia đình có nguồn gốc lần, chiếm đất do UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV L quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Công ty L thuê 137.935.686 m² đất và cấp GCNQSDĐ cho Công ty để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Theo đó, thời điểm sử dụng đất ổn định từ năm 2009.

2. Căn cứ áp dụng Hỗ trợ về đất

Căn cứ Khoản 2, Điều 20, Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ:

“ Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất mà không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai, không thuộc trường hợp sử dụng đất vượt hạn mức theo Điều 129, Điều 130 Luật Đất đai năm 2013 và không được hỗ trợ theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau:

“a);

b);

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 27/9/2011 (ngày ban hành Chỉ thị số 1685/CT – TTg của Thủ tướng Chính phủ): Được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

e) Thời điểm sử dụng đất để xác định hỗ trợ theo các điểm a, b, c, d, đ khoản này là thời điểm hộ gia đình, cá nhân đầu tiên bắt đầu sử dụng đối với phần diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường, sử dụng đất liên tục kể từ thời điểm đó vào mục đích sản xuất nông nghiệp cho đến khi ban hành Thông báo thu hồi đất.”

Ngày 27/11/2023, UBND tỉnh Đ ban hành Công văn số 10477/UBND-NNMT về việc hỗ trợ về đất cho các đối tượng không đủ điều kiện bồi thường (bao gồm lần, chiếm nguồn gốc nông, lâm trường) từ ngày 01/7/2004 đến ngày 01/7/2014 thuộc dự án Hồ C. Theo đó: UBND huyện E đã ban hành Quyết định 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 về việc phê duyệt Phương án hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án Hồ C. Trong đó hộ ông Dương Văn S căn cứ theo Mục c, Khoản 2, Điều 20, Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022

của UBND tỉnh Đ: *Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 27/9/2011 (ngày ban hành Chỉ thị số 1685/CT – TTg của Thủ tướng Chính phủ): Được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bằng giá đất do UBND tỉnh quy định.*

3. Đối với tài sản tạo lập sau thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện E.

* Theo khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013, trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất: “...2. *Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*”.

Tại Công văn số 2413/STNMT-QLĐĐ ngày 26/08/2022 của sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Đ đã có nội dung: “*việc UBND huyện E đề nghị thực hiện hỗ trợ khác bằng 30% đơn giá bồi thường đối với tài sản tạo lập sau ngày thông báo thu hồi đất là không có căn cứ đề xuất. Đề nghị UBND tỉnh giao UBND huyện E thực hiện đúng theo quy định pháp luật*”. Do đó, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện E không có cơ sở để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng, tài sản vật kiến trúc tạo lập sau thời điểm Thông báo thu hồi đất năm 2013.

Người sử dụng đất là Công ty TNHH L, đối tượng chiếm đất là các hộ gia đình, cá nhân. UBND huyện E ban hành thông báo thu hồi đất gửi đến Công ty TNHH MTV L theo quy định. Trong luật đất đai năm 2003 không quy định việc gửi thông báo đến các đối tượng lấn hoặc chiếm.

Từ năm 2015 đến 2017, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện E đã kiểm đếm và lập phê duyệt được 03 phương án của 66 hộ với diện tích 77,5ha thuộc thôn D và thôn F, xã C. Và đã hoàn thành chi trả tiền, bàn giao mặt bằng và tổ chức cắm mốc tạm giao đất cho các hộ tái định cư. Việc các hộ cho rằng không biết khu vực đất của mình thuộc dự án là nhằm mục đích hợp pháp hóa tài sản tạo lập sau khi có thông báo thu hồi đất. Như vậy căn cứ nêu trên thì toàn bộ tài sản tạo lập sau ngày 28/10/2013 không được xem xét hỗ trợ.

Quan điểm của UBND huyện: Việc UBND huyện E ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định pháp luật. Việc ông Dương Văn S buộc UBND huyện E ban hành bổ sung Quyết định hỗ trợ 80% giá đất khi Nhà nước thu hồi đất và Hỗ trợ tài sản vật kiến trúc đã lập sau khi có thông báo số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 và trước ngày kiểm đếm 11/8/2022 là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện của ông Dương Văn S.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Về nội dung:

1. Đối với yêu cầu hỗ trợ về đất:

UBND huyện E căn cứ Giấy xác nhận số 11/GXN ngày 27/9/2022 của UBND xã C xác nhận hộ ông S lấn chiếm các thửa đất bị thu hồi từ năm 2009, ban hành Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, hỗ trợ 60% cây trồng trên đất và Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 hỗ trợ 50% giá đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngày 26/8/2024, UBND xã C ban hành Giấy xác nhận số 48/GXN ngày 26/8/2024 (thay thế cho Giấy xác nhận số 11/GXN-UBND ngày 27/9/2022), xác nhận: Hộ ông S lấn, chiếm thửa 30 từ năm 2005; diện tích 5641m² của thửa đất số 32, thửa đất số 29 từ tháng 3/2004. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các hộ dân bị thu hồi đất, cần căn cứ vào Giấy xác nhận số 48/GXN ngày 26/8/2024 để xác định thời điểm bắt đầu sử dụng đất.

Căn cứ quy định tại điểm b, c khoản 2 và điểm b, c khoản 5 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ thì phương án hỗ trợ theo Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E bổ sung hỗ trợ về đất cho hộ ông Dương Văn S 50% về giá đất đối với các thửa đất số 30, diện tích 5486,1m² của thửa đất số 32, tờ bản đồ số 7 là có căn cứ. Riêng đối với thửa đất số 29 và diện tích 5641m² của thửa đất số 32, tờ bản đồ số 7 thì cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S về yêu cầu được hỗ trợ 80% theo giá đất do UBND tỉnh Đ quy định khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Đối với yêu cầu hỗ trợ tài sản tạo lập sau khi có Thông báo thu hồi đất số 140 ngày 28/10/2013 đến trước ngày kiểm đếm 04/8/2022: Ông Dương Văn S không nhận được thông báo thu hồi đất, UBND huyện E cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc giao nhận hoặc niêm yết thông báo thu hồi đất theo quy định pháp luật. Bên cạnh đó, ông S vẫn tiếp tục sử dụng đất để canh tác mà không bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý, ngăn chặn. Do đó, ông S yêu cầu buộc UBND huyện E bổ sung khoản hỗ trợ đối với cây trồng trên đất được tạo lập sau khi có thông báo số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 đến trước ngày kiểm đếm 04/8/2022 là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn S theo hướng đã phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên,

Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 23/12/2022, UBND huyện E ban hành Quyết định số 281/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án Hồ C và Quyết định số 280/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu), trong đó có hộ ông Dương Văn S.

Ngày 04/12/2023, UBND huyện E ban hành Quyết định 461/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án Hồ C. Trong đó hộ ông Dương Văn S.

Ngày 20/01/2024, ông S nhận được Quyết định số 461/QĐ-UBND. Ông Dương Văn S cùng một số hộ dân không đồng ý nên đã khiếu nại và được UBND huyện E tổ chức đối thoại ngày 24/01/2024.

Ngày 06/01/2025, ông Dương Văn S nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Buộc UBND huyện E phải ban hành bổ sung Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho gia đình ông Dương Văn S theo hướng:

+ Hỗ trợ 80% giá đất khi nhà nước thu hồi đất.

+ Hỗ trợ cây trồng đã tạo lập sau khi có thông báo Thu hồi đất số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện E đến trước ngày kiểm đếm 04/8/2022.

Yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Về sự tham gia tố tụng: Kể từ ngày 01/7/2025, UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk chấm dứt hoạt động. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai thì kể từ ngày 01/7/2025, Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Căn cứ khoản 4 Điều 59 của Luật Tổ tụng hành chính, Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện của người khởi kiện, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính để xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguồn gốc đất:

Theo Quyết định số 281 về việc thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 thì Hộ ông Dương Văn S bị thu hồi các thửa đất số: 29, 30, 32, tờ bản đồ số 7 tại Thôn D, xã C, huyện E (BL 61). Người khởi kiện cũng xác nhận Thửa đất số 31 không bị thu hồi.

Theo Công văn số 49/CV-Cty ngày 26/9/2022 của Công ty TNHH MTV L, Kết quả xác nhận số 11 ngày 27/9/2022 của UBND xã C về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đối với hộ ông Dương Văn S, Kết quả xác nhận số 48 lập ngày 26/8/2024 của UBND xã C về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đối với hộ ông Dương Văn S thì các thửa đất số 29, 30, 31, 32 đều có nguồn gốc lần chiếm của Công ty TNHH MTV L. Do đó có cơ sở xác định các thửa đất trên của hộ ông Dương Văn S nằm trong tổng diện tích đất mà UBND tỉnh Đ cho Công ty L thuê theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 và đã cấp GCNQSD đất cho Công ty L nhưng bị lấn, chiếm.

[2.2] Đối với yêu cầu hỗ trợ về đất bằng 80% đơn giá bồi thường khi thu hồi đất:

Tại Khoản 2 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ quy định:

“2. Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất mà không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai, không thuộc trường hợp sử dụng đất vượt hạn mức theo Điều 129, Điều 130 Luật Đất đai năm 2013 và không được hỗ trợ theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau:

a);

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: Được hỗ trợ bằng 80% theo giá đất tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Q;

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 27/9/2011 (ngày ban hành Chỉ thị số 1685/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ): Được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Q;

.....

e) Thời điểm sử dụng đất để xác định hỗ trợ theo các điểm a, b, c, d, đ khoản này là thời điểm hộ gia đình, cá nhân đầu tiên bắt đầu sử dụng đối với phần diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường, sử dụng đất liên tục kể từ thời điểm đó vào mục đích sản xuất nông nghiệp cho đến khi ban hành Thông báo thu hồi đất”.

UBND huyện E căn cứ Giấy xác nhận số 11/GXN ngày 27/9/2022 của UBND

xã C đã ban hành Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, hỗ trợ 60% cây trồng trên đất, đối với cây trồng tạo lập sau khi có Thông báo thu hồi đất số 140 ngày 28/10/2013 thì không được hỗ trợ; Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 bổ sung hỗ trợ 50% giá đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngày 26/8/2024, UBND xã C ban hành Giấy xác nhận số 48/GXN ngày 26/8/2024 (Thay thế cho Giấy xác nhận số 11/GXN-UBND ngày 27/9/2022), xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đối với hộ ông Dương Văn S như sau: Thửa đất số 30 (Diện tích thu hồi: 1.605,1m²) có nguồn gốc lần, chiếm năm 2005; Thửa đất số 32, diện tích thu hồi: 11.127,1m². Trong đó: diện tích 5.641m² lần, chiếm, sử dụng ổn định từ tháng 3/2004 đến nay, diện tích 5.486,1m² lần chiếm từ năm 2005 đến nay. Thửa đất 29 (diện tích thu hồi 1.906,1m²) lần chiếm, sử dụng ổn định từ tháng 3 năm 2004 đến nay. Người khởi kiện lại cho rằng tất cả các thửa đất đều có nguồn gốc khai hoang từ năm 1999.

Xét thấy:

- Đối với Thửa đất số 29 và Thửa đất số 32:

Xác nhận số 48 lập ngày 26/8/2024 của UBND xã C đã xác nhận Thửa đất 29 (đất trồng lúa) có diện tích thu hồi 1.906,1m² và diện tích 5.641m² (một phần Thửa đất số 32) lần, chiếm, sử dụng ổn định từ tháng 3/2004 đến nay (nằm trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 có cùng mức hỗ trợ là 80% giá đất) là đảm bảo quyền lợi, phù hợp yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn S.

Cùng một thửa đất (Thửa 32, diện tích thu hồi: 11.127,1m²) nhưng UBND xã C lại xác nhận 2 thời điểm sử dụng khác nhau (diện tích 5.641m² lần, chiếm, sử dụng ổn định từ tháng 3/2004 đến nay, diện tích 5.486,1m² lần chiếm từ năm 2005 đến nay), không có Trích lục vị trí, ranh giới từng diện tích đã xác nhận cũng như cơ sở xác nhận đối với trường hợp này.

Ông Dương Văn S cung cấp Giấy bán đất viết tay thể hiện hộ ông Dương Văn S nhận chuyển nhượng của ông Vũ Quang K “thửa đất rẫy và 01 sào xình” từ năm 2003 có một số người làm chứng. Vợ và con ông Vũ Quang K cũng xác nhận đã bán thửa đất ruộng và rẫy cho gia đình ông Dương Văn S, nay là Thửa 29 và Thửa 32. Theo Trích lục địa chính thì thửa đất số 29 và thửa đất số 32 có vị trí liền kề. Biên bản kiểm tra, đánh giá, xác định về thời điểm trồng cây, độ tuổi và chất lượng cây trồng ngày 12/9/2022 (BL 70) có đại diện cơ quan chuyên môn là Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện E lập thì trên thửa đất số 32 có 23 cây Điều trồng năm 2000. Như vậy, toàn bộ diện tích của thửa đất số 29 (diện tích thu hồi 1.906,1m²) và thửa đất số 32 (diện tích thu hồi: 11.127,1m²) của hộ ông Dương Văn S có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ năm 2003 nên phải được hỗ trợ bằng 80% giá đất. Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E bổ sung hỗ trợ 50% về giá đất đối với thửa đất số 29 và 32 là không đúng quy định, ảnh hưởng quyền lợi

của gia đình ông Dương Văn S.

- Đối với Thửa đất số 30 (Diện tích thu hồi: 1.605,1m²):

Người khởi kiện căn cứ Biên bản kiểm đếm đất đai, tài sản lập ngày 03/8/2022 (BL 66), Biên bản kiểm tra, đánh giá, xác định về thời điểm trồng cây ngày 12/9/2022 (BL 70) có nhiều loại cây trồng tạo lập từ năm 2000 như: Điều, M, X, Mãng cầu, nhà ở, giếng nước tạo lập từ năm 1999. Tuy nhiên, các tài sản này tạo lập trên thửa đất số 31/7 không bị thu hồi nên không có cơ sở chấp nhận.

Theo Biên bản kiểm tra, đánh giá, xác định về thời điểm trồng cây, độ tuổi và chất lượng cây trồng ngày 12/9/2022 (BL 70) có đại diện cơ quan chuyên môn là Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện E lập thì trên thửa đất số 30 chỉ có các loại cây trồng được trồng năm 2017 và 2019. Ông Dương Văn S không có chứng cứ nào khác chứng minh thời điểm sử dụng thửa đất số 30 nằm trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 nên Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E bổ sung hỗ trợ 50% về giá đất đối với thửa đất số 30 là có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu hỗ trợ cây trồng trên đất tạo lập sau khi có thông báo thu hồi đất 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện E đến trước ngày kiểm đếm 04/8/2022.

Theo Biên bản đối thoại do UBND huyện E lập ngày 24/01/2024, tại phần trình bày của Đại diện Công ty TNHH MTV L thì Thông báo Thu hồi đất năm 2013 Công ty chỉ được biết, không được nhận Thông báo, Công ty không thông báo cho người dân.

Ông Dương Văn S không được nhận thông báo thu hồi đất, UBND huyện E cũng không cung cấp tài liệu chứng minh đã giao, niêm yết Thông báo thu hồi đất theo quy định. Đến năm 2022 thì UBND huyện E mới ban hành quyết định thu hồi đất của hộ ông Dương Văn S nên không có căn cứ cho rằng gia đình ông S đã biết thông tin các thửa đất của gia đình ông sẽ bị thu hồi nhưng vẫn tạo lập tài sản trên đất.

Do đó, UBND huyện E không hỗ trợ các cây trồng tạo lập sau khi có thông báo thu hồi đất 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 đến trước ngày kiểm đếm 04/8/2022 là không đảm bảo quyền lợi gia đình ông Dương Văn S. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn S, buộc UBND huyện E phải hỗ trợ các cây trồng gắn liền với đất được trồng trong thời gian từ khi UBND huyện E ban hành Thông báo Thu hồi đất số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 đến ngày kiểm đếm tài sản 04/8/2022 theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn S. Mặc dù ông Dương Văn S không yêu cầu hủy Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 và Quyết định

số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Dương Văn S, tuy nhiên các quyết định này đã có nội dung phê duyệt phương án hỗ trợ không đúng quy định nên cần tuyên hủy để không bị vướng mắc trong Thi hành án.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên người khởi kiện không phải chịu án phí. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 4 Điều 59; Điều 157; Điều 158; điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 23 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Áp dụng: Các điều 82, 84, 92 Luật Đất đai năm 2013; Điều 21, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 19, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ b an hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn S.

[1.1] Hủy một phần Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND huyện E đối với nội dung không hỗ trợ cây trồng được tạo lập sau ngày 28/10/2013 cho hộ ông Dương Văn S. Buộc Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của UBND huyện E) ban hành bổ sung Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ về tài sản, cây trồng tạo lập sau khi có thông báo số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 đến trước ngày kiểm đếm 04/8/2022 cho hộ ông Dương Văn S theo đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Hủy một phần Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1, tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Dương Văn S. Buộc Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của UBND huyện E) ban hành bổ sung Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ theo hướng: Hỗ trợ 80% giá đất khi Nhà nước thu

hồi đất đối với thửa đất số 29 và thửa đất số 32, tờ bản đồ số 7 tại thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk cho hộ ông Dương Văn S.

[2] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn S về việc buộc UBND huyện E (nay là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) phải Hỗ trợ 80% giá đất, cây trồng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 7 tại thôn D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cho hộ ông Dương Văn S.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Dương Văn S 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (do bà Hoàng Thị H nộp thay) theo biên lai thu số 0000014 ngày 13/01/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa PT TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương